

**DỰ THẢO 2****TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020) và Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2021; Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Nghị định số 120/2013/NĐ-CP, Nghị định số 162/2013/NĐ-CP, Nghị định số 23/2017/NĐ-CP, Nghị định số 96/2020/NĐ-CP); Bộ Quốc phòng báo cáo Chính phủ dự thảo Nghị định với những nội dung cơ bản như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Các nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ban hành và triển khai thực hiện đã góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng; là công cụ quan trọng nhằm duy trì trật tự, kỷ cương trong quản lý nhà nước về công tác quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững mạnh. Tuy nhiên, sau nhiều năm thực hiện, bên cạnh những kết quả đạt được, các nghị định đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật mới ban hành, thuận lợi trong áp dụng và sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác đổi mới quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; cụ thể như sau:

1. Nghị định số 120/2013/NĐ-CP, Nghị định số 162/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2017/NĐ-CP), Nghị định số 96/2020/NĐ-CP được xây dựng dựa trên căn cứ pháp lý là Luật Xử lý vi phạm hành chính

năm 2012 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; tuy nhiên hiện nay Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã được Quốc hội khoá XIV thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022; nhiều văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quốc phòng đã được ban hành mới (Luật Quốc phòng ngày 08 tháng 6 năm 2018; Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Lực lượng dự bị động viên ngày 26 tháng 11 năm 2019); Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng ngày 26 tháng 11 năm 2015. Do vậy các nghị định trên cần phải điều chỉnh cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

Ngày 18/8/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Theo đó, một số nội dung của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng cũng cần phải điều chỉnh để đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

2. Một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu được quy định tại Nghị định số 120/2013/NĐ-CP chưa phù hợp với một số hành vi được coi là tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2017; vì vậy cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và thống nhất.

3. Theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014: “Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho các cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ” (khoản 2 Điều 21) “Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về khai thác tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ” (khoản 2 Điều 27). Tuy nhiên Nghị định số 120/2013/NĐ-CP chưa đề cập đến các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này; trong khi đó, thực tế hiện nay ở nhiều địa phương đặc biệt là ở các thành phố lớn, nhiều tổ chức, cá nhân sử dụng tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ, tiềm ẩn các yếu tố gây nguy hiểm cho các hoạt động bay quân sự và dân sự, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; vì vậy cần bổ sung các chế tài xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ.

4. Ngày 06 tháng 8 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2018/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an. Theo đó, hầu hết các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công an và Công an các cấp đã có sự sắp xếp lại, chuyển đổi, sáp nhập, chia tách, thay đổi về tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn dẫn đến những chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân thay đổi; vì vậy, cần phải sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân cho phù hợp.

5. Công tác thi hành các nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng trong những năm qua cho thấy một số quy định chế tài xử phạt (mức phạt tiền, biện pháp khắc phục hậu quả) chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, chưa bảo đảm tính răn đe đối với đối tượng vi phạm; tình hình kinh tế xã hội đất nước có bước phát triển nhất định, do vậy mức phạt tiền của một số hành vi cũng cần được điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

Từ những lý do nêu trên, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là rất cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng Nghị định nhằm khắc phục những bất cập của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đồng thời bổ sung các hành vi vi phạm hành chính mà các nghị định nêu trên chưa đề cập, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả toàn diện của công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

1. Bảo đảm đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020) và thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan.

2. Bảo đảm phù hợp với thực tế, tính hợp lý, tính khả thi và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành trong thực tiễn.

3. Kế thừa những quy định còn phù hợp với thực tiễn của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; cập nhật, bổ sung, sửa đổi các quy định trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành nhằm bảo đảm sự đầy đủ, toàn diện của Nghị định.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Bộ Quốc phòng đã phối hợp với các bộ, ngành hữu quan xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020), cụ thể như sau:

1. Bộ Quốc phòng đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020); tổ chức rà soát các văn bản pháp luật có liên quan đến nội dung xây dựng dự thảo Nghị định.

3. Gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương đối với dự thảo Nghị định và tổ chức khảo sát các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định nhằm đánh giá thực tế thi hành Nghị định; những tồn tại, bất cập cần sửa đổi, những quy định còn thiếu cần kịp thời bổ sung.

4. Ngày tháng năm 2021, dự thảo Nghị định đã được Bộ Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp, Ban soạn thảo và Tổ biên tập đã nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định và hoàn thành các thủ tục để trình Chính phủ xem xét, ban hành.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Bố cục dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 5 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2017) của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.**

Chương I - Những quy định chung

Sửa đổi, bổ sung các quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả để phù hợp với các quy định mới của pháp luật.

Chương II - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng

Sửa đổi, bổ sung Mục 1 “Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả về thực hiện nghĩa vụ quân sự”;

Sửa đổi, bổ sung Mục 2 “Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả về lực lượng dự bị động viên”;

Bãi bỏ Mục 4 “Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả về hoạt động công nghiệp quốc phòng”;

Sửa đổi Điều 21; Điều 22; Điều 23; bổ sung Điều 21a; bãi bỏ Điều 24 của Mục 5 “Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả về dân quân tự vệ”;

Sửa đổi tiêu đề và các Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28; Bãi bỏ Điều 29 của Mục 6 “Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự”;

Sửa đổi tiêu đề và Điều 30; bổ sung Điều 30a, bãi bỏ Điều 31 của Mục 7 “Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả về sử dụng chứng nhận đăng ký, giấy phép lái xe quân sự và sử dụng, mua bán, sản xuất biển số đăng ký xe quân sự”;

Sửa đổi tiêu đề và các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 của Mục 8 “Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả về sử dụng, mua bán, sản xuất quân trang và biển công tác, cờ hiệu”;

Bổ sung Mục 8a “Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả về tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ”;

Sửa đổi đoạn mở đầu và các Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41 của Mục 9 “Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng”.

Chương III- Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cơ yếu

Sửa đổi Điều 44, Điều 45, Điều 46, Điều 49; bổ sung Điều 44a, Điều 46a và Điều 48a.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 23/2017/NĐ-CP) của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.**

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 18; điểm b khoản 2 Điều 19; khoản 2 Điều 21; khoản 1, khoản 4, khoản 6 Điều 25; Điều 28; “Thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển Việt Nam”; Điều 29 “Thẩm quyền xử phạt của Bộ đội Biên phòng”; Điều 30 “Thẩm quyền xử phạt của Hải quan”; Điều 31 “Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra Hàng hải, Cảng vụ Hàng hải, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Trưởng đoàn Thanh tra chuyên ngành, Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải.”; Điều 31a “Thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường”; Điều 31b “Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân”; Điều 32 “Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Kiểm ngư”.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.**

Sửa đổi, bổ sung phần căn cứ ban hành Nghị định; bổ sung nguyên tắc xử phạt vi phạm đối với hành vi vi phạm hành chính nhiều lần; sửa đổi các khoản 1 Điều 4; khoản 1, khoản 2 Điều 5; khoản 10 Điều 6; Điều 8; Điều 10; Điều 11;

khoản 4 Điều 12. Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt đối với một số chức danh để phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020: Thẩm quyền của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã; thẩm quyền xử phạt của Bộ đội Biên phòng; thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân; thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển Việt Nam; thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường; thẩm quyền xử phạt của Hải quan; thẩm quyền xử phạt của Cảng vụ hàng hải; thẩm quyền xử phạt của Cảng vụ đường thủy nội địa; thẩm quyền xử phạt của Kiểm ngư; phân định thẩm quyền xử phạt”; thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính.

#### **Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2022.

2. Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 1, Điều 2 Chương I; Điều 13 Mục 1, khoản 1 Điều 14 Mục 2 và toàn bộ Mục 4 Chương II; Điều 24 Mục 5; khoản 1 Điều 25 và Điều 29 Mục 6; Điều 31 Mục 7 Chương II Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

## **II. NHỮNG NỘI DUNG MỚI CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Đối với Nghị định số 120/2013/NĐ-CP**

a) Nội dung quy định để thống nhất, đồng bộ với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020:

- Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt đối với một số chức danh để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, như: Thanh tra quốc phòng quân khu, chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân, Quản lý thị trường, Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển; nâng mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực cơ yếu từ 50.000.000 đồng lên mức 75.000.000 đồng.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị định số 120/2013/NĐ-CP quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; trong đó bổ sung quy định về thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

b) Các nội dung điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với Luật Quốc phòng năm 2018; Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015; Luật Dân quân tự vệ năm 2019; Luật Lực lượng dự bị động viên năm 2019 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng:

- Trên cơ sở Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015, dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung về hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả về nghĩa vụ quân sự (từ Điều 4 đến Điều 9).

- Trên cơ sở Luật Lực lượng dự bị động viên năm 2019, dự thảo Nghị

định đã sửa đổi, bổ sung về hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả về lực lượng dự bị động viên (từ Điều 10 đến Điều 13).

- Trên cơ sở Luật Dân quân tự vệ năm 2019, dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung về hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả về dân quân tự vệ (từ Điều 21 đến Điều 23).

Các nội dung này dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung, mô tả rõ hơn về hành vi vi phạm, đồng thời nâng mức tiền phạt và bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả để bảo đảm tính răn đe và thuận tiện trong quá trình áp dụng.

- Mục 4 Nghị định số 120/2013/NĐ-CP quy định về “Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả về hoạt động công nghiệp quốc phòng” được xây dựng dựa trên Quyết định 111/2009/QĐ-CP ngày 01/9/2009 của Chính phủ và Thông tư số 34/2012/TT-BQP ngày 17/4/2012 của Bộ Quốc phòng; tuy nhiên 02 văn bản này đã hết hiệu lực từ ngày 01/7/2016; các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng điều chỉnh của 02 văn bản trên tham gia vào hoạt động công nghiệp quốc phòng sẽ thực hiện bằng phương thức đấu thầu, ký kết hợp đồng, kèm theo các quy chuẩn, điều kiện kỹ thuật; quản lý chủ yếu bằng công tác hậu kiểm. Do vậy, dự thảo Nghị định bỏ những hành vi vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động công nghiệp quốc phòng và trong thực tế từ khi Nghị định 120/2013/NĐ-CP có hiệu lực, chưa xử phạt hành vi vi phạm hành chính nào liên quan đến hoạt động công nghiệp quốc phòng.

c) Các nội dung điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với Bộ luật Hình sự năm 2015

- Bộ luật Hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2017 đã bổ sung một số hành vi bị coi là tội phạm. Qua rà soát cho thấy, một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu được quy định trong Nghị định số 120/2013/NĐ-CP là vi phạm hành chính nay thuộc hành vi phạm tội cần được điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

+ Điều 364 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội đưa hối lộ: Người nào trực tiếp hay qua trung gian đã đưa hoặc sẽ đưa cho người có chức vụ, quyền hạn hoặc người khác hoặc tổ chức khác “Tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng” để người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Vì vậy, dự thảo Nghị định đã điều chỉnh hành vi vi phạm quy định về kiểm tra hoặc khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự tại điểm b khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định như sau: “Đưa tiền, tài sản, hoặc các lợi ích vật chất khác trị giá đến dưới 2.000.000 đồng cho cán bộ, nhân viên y tế để làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe của người khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự” và hành vi vi phạm quy định về đào tạo sĩ quan dự bị tại điểm b khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định như sau: “Đưa tiền, tài sản, hoặc các lợi ích vật chất khác trị giá đến dưới 2.000.000 đồng cho cán bộ, nhân viên y tế để làm sai lệch các yếu tố về

sức khỏe của người kiểm tra sức khỏe là sĩ quan dự bị hoặc người được tuyển chọn đi đào tạo sĩ quan dự bị”.

+ Điều 332 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự: “Người nào không chấp hành đúng quy định của pháp luật về đăng ký nghĩa vụ quân sự, không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, lệnh gọi tập trung huấn luyện, đã bị xử phạt về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.”

Vì vậy, dự thảo Nghị định đã bổ sung thêm hình thức xử phạt đối với hành vi không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ: “Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ”.

+ Điều 335 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội cản trở việc thực hiện nghĩa vụ quân sự: “Người nào cố ý cản trở việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, gọi nhập ngũ, gọi tập trung huấn luyện, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”.

Vì vậy, dự thảo Nghị định đã điều chỉnh hành vi vi phạm các quy định về thực hiện nghĩa vụ quân sự tại khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định như sau “Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi cản trở việc đăng ký nghĩa vụ quân sự; sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự; kiểm tra, khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; thực hiện lệnh gọi nhập ngũ mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”.

+ Điều 341 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức: “Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm”.

Vì vậy, dự thảo Nghị định đã bỏ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng, mua bán giấy phép lái xe quân sự giả; làm giả giấy phép lái xe, biển số xe quân sự; làm giả biển công tác, cờ hiệu dành riêng cho Quân đội khi làm nhiệm vụ được quy định tại Điều 30, Điều 31, Điều 36 Nghị định 120/2013/NĐ-CP.

+ Điều 192 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tội sản xuất, buôn bán hàng giả: “Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả thuộc một trong các trường hợp sau đây...thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 30.000.000 đồng đến dưới 150.000.000 đồng hoặc dưới 30.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm”.

Vì vậy, dự thảo Nghị định bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về sản xuất quân trang tại điểm b khoản 1 Điều 34 dự thảo Nghị định như sau: “Làm giả quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu, cành tùng, biển



tên quân nhân, biểu tượng quân binh chủng, mũ kêpi, mũ dã chiến, lễ phục, quân phục thường dùng, quân phục dã chiến, quân phục nghiệp vụ, trang phục của dân quân tự vệ và các loại quân trang khác mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”.

- Ngoài ra một số hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 24 Nghị định số 120/2013/NĐ-CP có sự trùng lặp với hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 như hành vi: “sử dụng vũ khí trái phép hoặc tự ý cho người khác mượn vũ khí” (khoản 1 Điều 24) có sự trùng lặp với hành vi phạm tội “vi phạm quy định về sử dụng vũ khí quân dụng, trang bị kỹ thuật quân sự” được quy định tại 412 Bộ luật Hình sự; hành vi “thiếu trách nhiệm làm hư hỏng vũ khí trang bị” (khoản 2 Điều 24) có sự trùng lặp với hành vi phạm tội “cố ý làm hư hỏng vũ khí quân dụng, trang bị kỹ thuật quân sự” quy định tại Điều 413 Bộ luật Hình sự và hành vi “thiếu trách nhiệm làm mất vũ khí, phương tiện kỹ thuật quân sự” (khoản 3 Điều 24) có sự trùng lặp với hành vi phạm tội “làm mất vũ khí quân dụng, trang bị kỹ thuật quân sự” quy định tại Điều 414 Bộ luật Hình sự. Đồng thời việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý vũ khí đã được quy định tại Điều 10 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Vì vậy, dự thảo Nghị định đã bỏ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý vũ khí trang bị được quy định tại Điều 24 Nghị định số 120/2013/NĐ-CP.

d) Nội dung sửa đổi để thống nhất với Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ

- Hành vi vi phạm về lấn, chiếm đất quốc phòng: Tại Khoản 5 Điều 39 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai” quy định “Thanh tra Bộ Quốc phòng có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong sử dụng đất quốc phòng”.

- Vì vậy, dự thảo Nghị định đã bỏ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi lấn, chiếm đất quốc phòng được quy định tại Điều 29 Nghị định số 120/2013/NĐ-CP để tránh bị chồng chéo.

đ) Bổ sung các hành vi vi phạm hành chính về tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng năm 2014, Văn bản hợp nhất Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2019, Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ và Thông tư số 35/2017/TT-BQP ngày 12/2/2017 của Bộ trưởng Bộ quốc phòng về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ

Trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng năm 2014, khoản 2 Điều 21 Văn bản hợp nhất Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2019, Nghị định số 36/2008/NĐ-CP, Thông tư số 35/2017/TT-BQP ngày 12/2/2017 của Bộ trưởng Bộ quốc phòng quy định

tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ; khai thác tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ. Đặc biệt, quy định về việc nghiêm cấm các hành vi vi phạm về tổ chức, khai thác tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ tại Điều 14 Nghị định số 36/2008/NĐ-CP; quy định tiêu chuẩn cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ tại Điều 6 Thông tư số 35/2017/TT-BQP. Dự thảo Nghị định bổ sung “Mục 8a. hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả về tàu bay không người lái và các thiết bị bay siêu nhẹ”, gồm 2 điều: “Điều 36a. Vi phạm quy định về thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ” và “Điều 36b. Vi phạm quy định về quản lý, khai thác tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ.”

- Qua tổng kết thực tiễn thi hành Nghị định số 120/2013/NĐ-CP và ý kiến các Đoàn Đại biểu Quốc hội gửi Bộ Quốc phòng (18 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) về mức phạt tiền của một số hành vi vi phạm trong thực hiện nghĩa vụ quân sự còn thấp, chưa đủ sức răn đe; có nhiều trường hợp cố tình không thực hiện việc đăng ký di chuyển nghĩa vụ quân sự khi có sự thay đổi về nơi cư trú, học tập công tác hoặc cố tình vắng mặt để không nhận lệnh gọi kiểm tra, khám sức khỏe hoặc lệnh gọi nhập ngũ gây khó khăn cho công tác tuyển quân của địa phương. Vì vậy dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung thêm một số hành vi vi phạm và tăng mức phạt tiền; tập trung vào các hành vi vi phạm quy định về thực hiện nghĩa vụ quân sự và vi phạm quy định về lực lượng dự bị động viên để phù hợp với thực tiễn, tránh bỏ lọt hành vi vi phạm, bảo đảm được tính răn đe và thuận tiện trong quá trình phát hiện và xử lý vi phạm.

- Đối với hành vi vi phạm các quy định trong lĩnh vực cơ yếu, Nghị định sửa đổi, bổ sung thêm các hành vi vi phạm và biện pháp khắc phục hậu quả để phù hợp với Luật Cơ yếu và tình hình thực tiễn.

Đối với các nội dung xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Nghị định số 58/2016/NĐ-CP, Ban Cơ yếu Chính phủ đề nghị không đưa vào quy định tại Nghị định này, vì:

+ Theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng “mật mã dân sự là kỹ thuật mật mã và sản phẩm mật mã được sử dụng để bảo mật hoặc xác thực đối với thông tin không thuộc phạm vi bí mật nhà nước” (khoản 18, Điều 3), như vậy, mật mã dân sự phục vụ cho lĩnh vực kinh tế, xã hội không thuộc phạm vi bí mật nhà nước, mật khác đối tượng xử phạt vi phạm hành chính được xác định là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh, sử dụng sản phẩm mật mã dân sự. Vì vậy, việc đưa quy định xử phạt vi phạm hành chính về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và sử dụng sản phẩm mật mã dân sự vào nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu là không phù hợp.

+ Nghị định số 58/2016/NĐ-CP quy định về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực mật mã dân sự, đồng thời quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này. Trong quá trình rà soát Nghị định, Ban Cơ yếu Chính phủ thấy rằng ngoài quy định về xử phạt vi phạm hành chính cần sửa đổi, bổ sung còn một số nội dung về quản lý nhà nước cũng cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu quản lý, vì vậy việc xây dựng Nghị định riêng để sửa đổi, bổ sung Nghị định 58/2016/NĐ-CP là cần thiết.

## **2. Đối với Nghị định số 162/2013/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Nghị định số 23/2017/NĐ-CP)**

- Sửa đổi, bổ sung làm rõ hơn một số hành vi vi phạm để phù hợp tình hình thực tiễn và thuận tiện trong quá trình phát hiện và xử lý vi phạm, như: Bổ sung hành vi vi phạm, tăng mức tiền phạt đối với các hành vi quy định đối với hành vi thuyền viên làm việc trên tàu thuyền không có đủ chứng chỉ chuyên môn, số thuyền viên, hộ chiếu thuyền viên theo quy định hoặc có nhưng hết hạn; không có bảng phân công nhiệm vụ trong tình huống khẩn cấp tại các vị trí cần thiết hoặc có bảng phân công nhiệm vụ nhưng không phù hợp với thuyền bộ của tàu hoặc bảng phân công đã bị hư hỏng; thuyền viên không sử dụng thành thạo các trang thiết bị cứu sinh, cứu thủng của tàu; không ghi, ghi không đầy đủ, ghi không đúng nội dung nhật ký hàng hải, nhật ký máy hoặc các loại nhật ký khác theo quy định; trang thiết bị phòng, chống cháy, nổ không sử dụng được hoặc đã hết hạn kiểm định; tàu khách không có bảng nội quy đặt ở những nơi quy định trên tàu; bố trí hoặc để cho hành khách ngồi không đúng nơi quy định; không bố trí hoặc bố trí sĩ quan an ninh tàu biển không đúng quy định; không dừng tàu thuyền để kiểm tra, kiểm soát theo hiệu lệnh của người có thẩm quyền; không chấp hành việc kiểm tra, kiểm soát của người có thẩm quyền; không ghi, ghi không đầy đủ, ghi không đúng nội dung nhật ký dầu, nhật ký bơm nước la canh buồng máy, nhật ký đồ thải theo quy định; xả, thải nước có lẫn dầu hoặc hợp chất có lẫn dầu không theo đúng các quy định; tẩu tán, tiêu hủy hoặc vứt bỏ hàng hóa để trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát.

- Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt đối với một số chức danh để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, như: Thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển Việt Nam, thẩm quyền xử phạt của Bộ đội Biên phòng, thẩm quyền xử phạt của Hải quan, thẩm quyền xử phạt của Thanh tra Hàng hải, Cảng vụ Hàng hải, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Trưởng đoàn Thanh tra chuyên ngành, Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải, thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường, thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Kiểm ngư.

## **3. Đối với Nghị định số 96/2020/NĐ-CP**

Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt đối với một số chức danh để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và tăng mức phạt tiền tối đa lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; đồng thời sửa đổi, bổ sung làm rõ hơn một số hành vi vi phạm để phù hợp tình hình thực tiễn và thiết kế lại một số điều đảm bảo logic, khoa học trong quá trình nghiên cứu, áp dụng xử lý vi phạm, cụ thể: “Sửa đổi, bổ sung phần căn cứ đảm

bảo phù hợp quy định của pháp luật”, “Điều 3. Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả”; khoản 1 Điều 4 “Mức phạt tiền và thẩm quyền phạt tiền trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia”; khoản 1, khoản 2 Điều 5 “Hành vi vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ đường biên giới quốc gia, mốc quốc giới, dấu hiệu đường biên giới”; khoản 10 Điều 6 “Hành vi vi phạm quy chế khu vực biên giới đất liền”; “Điều 8. Hành vi vi phạm về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển”; “Điều 10. Hành vi vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ công trình biên giới, biển báo trong khu vực biên giới, khu vực cửa khẩu biên giới đất liền, cửa khẩu cảng”; “Điều 11. Hành vi vi phạm các quy định về xây dựng các dự án, công trình khu vực biên giới, cửa khẩu”; khoản 4 Điều 12 “Hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới ngoài khu vực cửa khẩu nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”; “điểm b khoản 3 Điều 15. Thẩm quyền của Chủ tịch ủy ban nhân các cấp nơi có biên giới”; “Điều 16. Thẩm quyền xử phạt của Bộ đội Biên phòng”, “Điều 17. Thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân” “Điều 18. Thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển Việt Nam”, “Điều 19. Thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường”, “Điều 20. Thẩm quyền xử phạt của Hải quan”, “Điều 21. Thẩm quyền xử phạt của Cảng vụ Hàng hải”; “Điều 22. Thẩm quyền xử phạt của Cảng vụ đường thủy nội địa”, “Điều 23. Thẩm quyền xử phạt của Kiểm ngư”, “Điều 24. Phân định thẩm quyền xử phạt” và “Điều 25. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính”.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TTr, VPC; Th06.

**BỘ TRƯỞNG**

**Thượng tướng Phan Văn Giang**